

Số: ~~3208~~.../2020/EIB-KTTC
V/v công bố thông tin giải trình biến động
lợi nhuận sau thuế quý I.2020 của Eximbank

HCM..., ngày ~~29~~ tháng ~~04~~ năm ~~2020~~

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM**

Công ty: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

Mã chứng khoán: EIB

Trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3821 0056

Fax: (028) 3914 2457

Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Hồ Hoàng Vũ** - Phó Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3821 0056

Fax: (028) 3914 2457

Loại thông tin công bố: 24h 72h Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý I.2020 của Eximbank.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ~~29~~.../04/2020 tại đường dẫn <http://www.eximbank.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu. KTTC.



**KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN HỒ HOÀNG VŨ

Số: 3209./2020/EIB-KTTC
V/v giải trình biến động lợi nhuận
sau thuế quý I.2020 của Eximbank

HCM., ngày 29 tháng 04 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý I.2020 của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày ..29./04/2020;

1. Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế Quý I.2020 thay đổi so với cùng kỳ năm 2019 như sau:

1.1. Đối với báo cáo riêng Ngân hàng

Lợi nhuận sau thuế Quý I.2020 là 366.759 triệu đồng, tăng 91.726 triệu đồng (tỷ lệ tăng 33,35%) so với lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Quý I.2020 | Quý I.2019 | Tăng (+)/ Giảm (-) | |
|---|----------------|----------------|--------------------|--------------|
| | | | Triệu đồng | % |
| Thu nhập lãi thuần | 852.876 | 820.372 | 32.504 | 3,96 |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ | 73.212 | 76.848 | - 3.636 | - 4,73 |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 53.608 | 23.209 | 30.399 | 130,98 |
| Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư | 29.154 | 44.853 | - 15.699 | - 35,00 |
| Lãi thuần từ hoạt động khác | 35.998 | 37.438 | - 1.440 | - 3,85 |
| Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần | 990 | 1.502 | - 512 | - 34,09 |
| Chi phí hoạt động | 622.656 | 667.317 | - 44.661 | - 6,69 |
| Hoàn nhập dự phòng rủi ro | 35.078 | 6.950 | 28.128 | 404,72 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 458.260 | 343.855 | 114.405 | 33,27 |
| Lợi nhuận sau thuế | 366.759 | 275.033 | 91.726 | 33,35 |

(i) Thu nhập lãi thuần Quý I.2020 tăng 32.504 triệu đồng (tỷ lệ tăng 3,96%) so với cùng kỳ năm 2019.

(ii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ Quý I.2020 giảm 3.636 triệu đồng (tỷ lệ giảm 4,73%) so với cùng kỳ năm 2019.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 30.399 triệu đồng (tỷ lệ tăng 130,98%) so với cùng kỳ năm 2019.

(iv) Chi phí hoạt động giảm 44.661 triệu đồng (tỷ lệ giảm 6,69%) so với cùng kỳ năm 2019.

(v) Hoàn nhập dự phòng rủi ro tăng 28.128 triệu đồng (tỷ lệ tăng 404,72%) so với cùng kỳ năm 2019 do Eximbank xử lý và thu hồi được từ những khoản nợ đã bán cho VAMC.

1.2. Đối với báo cáo hợp nhất Ngân hàng

Lợi nhuận sau thuế Quý I.2020 là 366.069 triệu đồng, tăng 85.541 triệu đồng (tăng 30,49%) so với lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Quý I.2020 | Quý I.2019 | Tăng (+)/ Giảm (-) | |
|---|----------------|----------------|--------------------|--------------|
| | | | Triệu đồng | % |
| Thu nhập lãi thuần | 855.974 | 829.051 | 26.923 | 3,25 |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ | 75.491 | 79.432 | - 3.941 | - 4,96 |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 53.608 | 23.209 | 30.399 | 130,98 |
| Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư | 29.154 | 46.346 | - 17.192 | - 37,09 |
| Lãi thuần từ hoạt động khác | 36.403 | 37.554 | - 1.151 | - 3,06 |
| Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần | 990 | 1.502 | - 512 | - 34,09 |
| Chi phí hoạt động | 629.128 | 673.693 | - 44.565 | - 6,62 |
| Hoàn nhập dự phòng rủi ro | 35.078 | 6.950 | 28.128 | 404,72 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 457.570 | 350.351 | 107.219 | 30,60 |
| Lợi nhuận sau thuế | 366.069 | 280.528 | 85.541 | 30,49 |

Lý do tương tự như báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng.

2. Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế Riêng và Hợp nhất Ngân hàng Quý IV.2019 chuyển từ lỗ (sau khi trích lập dự phòng bổ sung theo quy định của Ngân hàng Nhà nước) sang lãi Quý I.2020 như sau:

Do trong Quý IV.2019, ngay trước thời điểm khóa sổ kế toán, Eximbank trích bổ sung dự phòng trái phiếu đặc biệt VAMC theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-NHNN ngày 16 tháng 06 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước số tiền 652 tỷ đồng nhằm rút ngắn thời gian xử lý, tất toán các khoản nợ đã bán cho VAMC.

Quý I.2020, Eximbank không phát sinh trích lập khoản mục nêu trên.

Trân trọng.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông TGD (để b/c)
- Lưu. KTTC.

NGUYỄN HỒ HOÀNG VŨ